

Quảng Trị, ngày 14 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh *(Tại kỳ họp thứ 17 HĐND tỉnh khóa VI, ngày 16 - 17/7/2015)*

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật tổ chức HĐND & UBND, sau khi nghiên cứu Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/7/2015 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015; Tờ trình số 2147/TTr - UBND ngày 12/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030 và đề án kèm theo; Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan, kết quả các đợt giám sát, làm việc với một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ban Văn hóa Xã hội - HĐND có ý kiến như sau:

Phần I

Thẩm tra Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015

II. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2015 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản nhất trí với Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2015 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sáu tháng đầu năm, trong bối cảnh khó khăn chung của đất nước và tình hình hạn hán kéo dài, nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành đã chỉ đạo, và tổ chức thực hiện quyết liệt nền tảng kinh tế xã hội của tỉnh ta đã có những chuyển biến tích cực, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản đạt kết quả khá. Tổng sản phẩm trong tỉnh ước đạt 6.401 tỷ đồng, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2014. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 44,3% KH cả năm, Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt 4.475,5 tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Cùng với những kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục có những đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của tỉnh. Ngành giáo dục - đào tạo đã hoàn thành nhiệm vụ năm học 2014 - 2015 với nhiều kết quả tốt, quy mô được giữ vững, chất lượng phát triển toàn diện, duy trì vững chắc phổ cập tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS, và phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi. Tích cực chỉ đạo và tổ chức tốt kỳ thi cấp quốc gia về tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học cho hơn 7600 học sinh dự thi tại thành phố Huế và gần 3000 học sinh dự thi tại địa bàn tỉnh.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, ngành y tế đã tích cực, chủ động phòng, chống dịch bệnh. Hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch 6 tháng đầu năm diễn ra sôi nổi, phong phú. Nổi bật là việc tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, lễ hội thống nhất non sông và đón nhận

bằng công nhận di tích cấp quốc gia đặc biệt đối với Địa đạo Vịnh Mốc và hệ thống làng hầm Vĩnh Linh; Tổ chức thành công giải bóng chuyền nữ quốc tế VTV - Bình Điền lần thứ IX. Du lịch có những bước tăng trưởng khá, số lượt khách do các đơn vị lưu trú phục vụ 6 tháng đầu năm ước đạt 304.332 lượt, tăng 5,06% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thông tin, tuyên truyền đảm bảo kịp thời, hiệu quả, nhất là chiến dịch “Chung sức về biển đảo quê hương” và tuyên truyền Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII. Công tác giải quyết việc làm, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với người có công được đảm bảo. Trong 6 tháng đầu năm, đã giải quyết việc làm mới cho 5.992 lao động, đạt 63,07% kế hoạch; thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế 6 tháng đầu năm 2015 cho 183.437 người nghèo và đối tượng chính sách xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trên một số lĩnh vực như sau:

1. Về giáo dục - đào tạo

1.1. Vấn đề biên chế và hợp đồng viên chức giáo dục

- Việc thực hiện tuyển dụng biên chế cho các ngành học còn chậm do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu do chưa có sự thống nhất giữa hai ngành nội vụ và giáo dục đào tạo trong công tác tuyển dụng như: Về xử lý vấn đề tuyển dụng giáo viên mới với giải quyết giáo viên thừa ở ngành học phổ thông; Về nguyên tắc trong việc phân bổ, bố trí sử dụng biên chế theo chức năng nhiệm vụ của từng ngành dẫn đến khó khăn, lúng túng cho các cơ sở giáo dục (*Đáng lưu ý là việc chậm tuyển dụng giáo viên môn tiếng Anh ở bậc tiểu học đã gây trở ngại cho nhiều trường tiểu học trong việc đảm bảo dạy chính khóa môn tiếng Anh theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Theo báo cáo của Sở GD&ĐT đến ngày 31/5/2015, toàn ngành giáo dục có 12738 biên chế/13427 biên chế được giao năm 2015, thiếu 689 biên chế chưa tuyển, trong đó khối do các phòng giáo dục và đào tạo quản lý là 608, khối do Sở GD&ĐT quản lý là 81*).

Đối với tuyển dụng giáo viên mầm non theo Nghị quyết HĐND: Báo cáo của Sở Giáo dục và đào tạo (tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh) đến ngày 20/6/2014 tuyển được 1.149/1430 (Nghị quyết 16), còn 281 người chưa có quyết định. Báo cáo của Sở Giáo dục đào tạo tháng 6/2015, năm học 2014 -2015 tuyển dụng được thêm 183 giáo viên, trong đó có 59 giáo viên mầm non theo diện 3.5 được tuyển..)

1.2. Đến nay số lượng hợp đồng lao động toàn ngành giáo dục vẫn còn rất lớn. Tổng cộng là 996 (577 giáo viên, 419 nhân viên), trong đó: THPT: 47, THCS: 240, Tiểu học: 261, Mầm non: 438, GDTX: 2, KTTH-HN: 8. Èè nghị Ủy ban nhân tỉnh giải trình làm rõ.

Số giáo viên mầm non hợp đồng theo Nghị quyết 3.5 là 152 nhưng hết năm 2015 Nghị quyết sẽ hết hiệu lực, đồng nghĩa số giáo viên này sẽ không được hưởng lương và các khoản phụ cấp từ ngân sách của tỉnh.

1.3. Việc tổ chức loại hình trường bán trú đối với ngành học phổ thông ở địa bàn miền núi là rất cần thiết và đem lại quyền lợi thiết thực cho phụ huynh và học sinh vùng khó. Tuy nhiên, việc chỉ đạo các cấp chính quyền chưa quyết liệt,

mặt khác ngành giáo dục chưa chủ động tham mưu xây dựng đề án trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện nên số lượng trường bán trú còn ít, các điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, công tác quản lý đảm bảo an ninh trật tự và chăm sóc sức khỏe cho học sinh bán trú tại các điểm trường còn nhiều khó khăn. (*Tại huyện Hướng Hóa có 02 điểm trường bán trú, tại huyện Dakrông có 03 điểm bán trú*)

1.4. Cơ sở vật chất trường lớp học ở địa bàn miền núi còn nhiều khó khăn, trong khi đó việc tạm dừng đầu tư một số công trình trường học làm cho công tác dạy và học ở một số trường tiếp tục gặp khó khăn nhiều hơn. (*Đakrông còn 44 phòng học tạm, mượn. Trường PTDTBT THCS Tà Long có 09 lớp nhưng chỉ có 04 phòng học, nhà ở cho học sinh bán trú ở trường PTDT BT THCS Pa Nang xuống cấp không đảm bảo điều kiện cho học sinh ăn ở, học tập; nhiều trường học thiếu phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, công trình vệ sinh, nước sạch... Công trình trường tiểu học ABung hạng mục nhà 02 tầng 08 phòng học, tổng đầu tư là 4.999.844.000, thời gian thực hiện là 2013-2014 nhưng đến nay chỉ bố trí 1.486.149.000; công trình trường PTDT BT THCS Pa Nang hạng mục nhà 2 tầng 06 phòng học, tổng mục đầu tư là 4.306.642.000 thời gian thực hiện là 2014-2015 nhưng chỉ bố trí 800.000.000 hoàn thành phần móng.*)

2. Về lĩnh vực y tế

2.1. Việc xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh: Các hạng mục khu hành chính, các khoa phòng chức năng cơ bản đã hoàn thành. Tuy nhiên qua khảo sát và làm việc với cơ quan chuyên môn, Ban Văn hóa Xã hội nhận thấy đến nay Bệnh viện vẫn chưa có hệ thống xử lý chất thải rắn và lỏng. Cần phải tiếp tục tìm kiếm nguồn vốn đầu tư xây dựng để sớm đưa Bệnh viện vào hoạt động.

2.2. Việc đầu tư cơ sở vật chất đối với một số trạm y tế xã còn khó khăn. Hàng năm ngân sách từ nguồn xổ số kiến thiết đầu tư 1-2 trạm y tế (do huyện làm chủ đầu tư), ngân sách cấp hàng năm khoảng 500tr/trạm y tế nên kéo dài thời gian thi công. Một số trạm y tế đầu tư từ nguồn vốn của Ngân hàng công thương đến nay đã tạm dừng nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân một số địa phương. (*Theo Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 19/3/2014 của UBND tỉnh các trạm xã được đầu tư là trạm y tế Triệu Lăng (Triệu Phong), Gio Mỹ (Gio Linh), Phường 3 (Đông Hà), Thị trấn Cam Lộ (Cam Lộ), Tà Rụt (Đakrông). Trạm y tế xã Triệu Lăng đã dỡ bỏ để đợi đầu tư, đến nay không có đủ cơ sở để làm việc, phải mượn tạm nhà phục hồi chức năng cộng đồng của xã để làm việc.*)

2.3. Việc thu hút bác sĩ giỏi về công tác tại tỉnh và cơ sở gặp nhiều khó khăn do kinh phí thu hút của tỉnh thấp hơn nhiều so với các tỉnh thành khác. Bác sĩ được thu hút đa số có nguyện vọng về công tác tại bệnh viện đa khoa tỉnh, không muốn về cơ sở. Từ thực tế đó, tỉnh cần nghiên cứu để đề ra những giải pháp và chính sách phù hợp hơn để khuyến khích học sinh thi vào ngành y và sau khi tốt nghiệp tình nguyện về công tác tại tỉnh.

3. Về lĩnh vực văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao

3.1. Về xây dựng thiết chế văn hóa theo Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

Việc xây dựng Nhà văn hoá xã, phường, thôn, bản, khu phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đến nay thực hiện còn chậm. Hàng năm, ngân sách tỉnh hỗ trợ cho việc xây nhà văn hoá là 200 triệu/1 năm/1 huyện là thấp. Hiện nay, toàn tỉnh có 83/141 xã, phường, thị trấn, 893/1066 làng, bản, khu phố có nhà văn hóa. Còn 58 xã, phường, thị trấn và 173 thôn, bản, khu phố chưa có nhà văn hoá.

Việc xây dựng Thư viện tỉnh thành thư viện cấp II theo Nghị quyết của HĐND tỉnh đến nay vẫn chưa thực hiện được. Thư viện tỉnh mặc dù đã có trụ sở mới nhưng trang thiết bị vẫn còn thiếu, việc xử lý nghiệp vụ thư viện vẫn bằng phương pháp thủ công, chưa ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin để quản lý, chưa kết nối với Thư viện Quốc gia.

3.2. Về việc thực hiện Nghị quyết số 17/2013/HĐND ngày 31/7/2013 của HĐND tỉnh.

Mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra là đến năm 2015 sẽ hoàn thành việc cắm mốc đối với các di tích trên địa bàn toàn tỉnh nhưng đến nay, UBND tỉnh chưa ban hành kế hoạch đầu tư bảo tồn, chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo và cắm mốc chỉ giới các di tích trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Vì vậy, vẫn còn tình trạng xâm phạm, lấn chiếm quỹ đất các di tích trên địa bàn.

3.3. Hiện nay, hầu hết các điểm bưu điện văn hoá xã trên địa bàn toàn tỉnh hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí, có nhiều điểm bưu điện được cho thuê làm dịch vụ không đúng với mục đích sử dụng.

4. Lĩnh vực Dân tộc, giảm nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của vùng đồng bào dân tộc vẫn còn cao như xã Vĩnh Ô - Vĩnh Linh (60,34%), Hướng Linh - Hướng Hóa (52,01%), Húc - Hướng Hóa (50,87%)..., toàn tỉnh còn 27 xã và 29 thôn, bản đặc biệt khó khăn. Mặt bằng đồi sông người dân và khoảng cách giàu nghèo vẫn còn chênh lệch khá lớn, việc đầu tư cho công tác giảm nghèo còn chồng chéo và dàn trải. Còn thiếu các chính sách hỗ trợ, đầu tư cho các hộ mới thoát nghèo để vươn lên, bên cạnh đó, thiên tai liên tục diễn ra như lụt bão, hạn hán kéo dài làm ảnh hưởng đến việc sản xuất của người dân nên hiện tượng tái nghèo vẫn thường xuyên diễn ra, dẫn đến giảm nghèo chưa bền vững.

III. Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị UBND tỉnh tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2015 như sau:

1. Chỉ đạo ngành giáo dục và nội vụ tích cực phối hợp, thống nhất để sớm thực hiện việc tuyển dụng biên chế đã bố trí theo định mức được giao. Ưu tiên bố trí tuyển dụng giáo viên tiếng Anh cho bậc tiểu học và giáo viên mầm non đã hợp đồng theo Nghị quyết 3.5 của HĐND tỉnh.

Chỉ đạo ngành giáo dục đào tạo tham mưu đề án về xây dựng trường dân tộc bán trú bậc tiểu học và trung học cơ sở ở địa bàn miền núi để tạo điều kiện tiếp tục phát triển mô hình này, góp phần phát triển quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục địa bàn vùng khó. Chỉ đạo UBND các huyện Đakrông, Hướng Hóa và ngành giáo dục có sự phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai mô hình này.

Quan tâm bồi dưỡng kinh phí đào tạo sau đại học theo Nghị quyết 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của HĐND tỉnh đối với giáo viên các trường cao đẳng, chuyên nghiệp trên địa bàn đảm bảo theo tỉ lệ 25-35% trong tổng số giáo viên đào tạo được hỗ trợ theo chính sách của tỉnh để góp phần nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn cho các trường cao đẳng, chuyên nghiệp trên địa bàn.

2. Tích cực hoàn thiện các thủ tục tiếp cận các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải sớm đưa Bệnh viện đa khoa tỉnh đi vào hoạt động.

3. Đề nghị UBND tỉnh xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/20013/HĐND ngày 31/7/2013 về đầu tư, bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử, văn hóa tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2020. Đồng thời chỉ đạo kiểm tra, giải quyết dứt điểm việc khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc chỉ giới hệ thống di tích các cấp trên địa bàn tỉnh.

Nâng mức hỗ trợ kinh phí xây dựng thiết chế văn hóa cho các địa phương, nhất là đối với các huyện miền núi Hướng Hóa, Đakrông. Quan tâm bồi sung trang thiết bị và chỉ đạo hoạt động để Thư viện tỉnh sớm đạt Thư viện cấp II theo tinh thần Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Chỉ đạo khảo sát cụ thể hoạt động của các điểm bưu điện văn hóa xã và có chủ trương thu hồi đất, cơ sở vật chất đối với những điểm hoạt động không hiệu quả.

4. Chỉ đạo ngành Lao động, thương binh và xã hội và các ngành liên quan tích cực xử lý các hồ sơ còn tồn đọng, giải quyết kịp thời chế độ đối với các đối tượng chính sách.

5. Tổ chức tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 06/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 của HĐND tỉnh về việc giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao, từ đó có hướng điều chỉnh phù hợp.

Phần II

Thẩm tra Đề án Quy hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030

1. Sự cần thiết ban hành đề án

Nghị quyết số 29-NQ-TW ngày 4/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã xác định mục tiêu là “*Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân.... Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng, chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế hệ thống giáo dục và đào tạo.*”

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhất là công tác duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học, quy mô, mạng lưới ổn định, chất lượng giáo dục toàn diện được

nâng lên. Công tác quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục hằng năm được điều chỉnh bổ sung phù hợp. Tuy nhiên, thực trạng phát triển ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Quảng Trị còn một số tồn tại, hạn chế. Điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng cho yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa còn nhiều bất cập. Việc đảm bảo phòng học, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đối với giáo dục miền núi còn khó khăn. Công tác quản lý, sử dụng biên chế giáo dục chưa chặt chẽ. Việc phát triển hệ thống đào tạo nghề ở các địa phương chưa đồng bộ, còn lãng phí về cơ sở vật chất, chất lượng, hiệu quả chưa tương xứng. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là trong công tác quản lý con người, tài chính...

Vì vậy, việc ban hành Đề án Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là cần thiết nhằm đổi mới căn bản, toàn diện sự nghiệp giáo dục tỉnh nhà, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

2. Về nội dung đề án

Về bối cảnh đề án được xây dựng hợp lý, cân đối. Nội dung đề án được xây dựng đảm bảo các căn cứ pháp lý, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đề án đã đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết số 11/2007/NQ-HĐND ngày 10/8/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020; xác định được hạn chế, khó khăn trong phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo thời gian qua.

Các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra đến 2020 phù hợp với quy định của Trung ương và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Ban VHXH cơ bản nhất trí thông qua đề án, đồng thời, Ban khẳng định một số quan điểm chính, và đề nghị bổ sung, làm rõ một số nội dung để có cơ sở cho đại biểu HĐND tỉnh xem xét quyết định thông qua đề án. Cụ thể như sau:

2.1. Về mục tiêu đề án

2.1.1. Về mục tiêu tổng quát

- Ban đề nghị bổ sung thêm mục tiêu “*Đến năm 2020, Quảng Trị là một trong những tỉnh phát triển mạnh về giáo dục*”, đây là một tiêu chí đã được thể hiện trong Chương trình hành động số 95-CTHĐ/TU ngày 23/7/2014 của Tỉnh ủy. Bổ sung mục tiêu “*xây dựng nền giáo dục hướng đến chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế*”. Đây là nội dung quan trọng được xác định trong Nghị quyết 29-NQ-TW ngày 4/11/2013. Đối với tỉnh Quảng Trị đây là tiêu chí không thể thiếu trong định hướng phát triển sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn tới. Tuy nhiên trong điều kiện kinh tế tỉnh ta còn nhiều khó khăn, đầu tư cho giáo dục - đào tạo còn hạn chế thì việc thực hiện yêu cầu này là vấn đề thách thức.

- Mục tiêu của đề án xác định “từng bước xây dựng trường kiểu mẫu ở các cấp học, ngành học”. Phần đánh giá hạn chế trong Đề án cho rằng “*Việc tập trung để xây dựng trường kiểu mẫu chưa có sự thống nhất trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan quản lý chuyên môn*”. Theo lộ trình thì năm 2016 sẽ thực hiện đầu tư xây dựng trường kiểu mẫu, vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân làm rõ khái niệm và tiêu chí cụ thể của một “*trường kiểu mẫu*”.

2.1.2. Về mục tiêu cụ thể

- Đề án xác định đến năm 2020, đạt 85% số trường tiểu học tổ chức học cả ngày. Đây là một định hướng rất đúng đắn, tuy nhiên Ban đề nghị Ủy ban nhân dân làm rõ đến nay số trường tổ chức học hai buổi/một ngày trên địa bàn tỉnh và riêng hai huyện Hướng Hóa, Đakrông đạt tỷ lệ là bao nhiêu? Đồng thời, Ban đề nghị xem xét việc xác định chỉ tiêu này đối với địa bàn miền núi để có quyết tâm phấn đấu.

- Đối với mục tiêu phát triển các ngành học: Ban đề nghị viết gọn lại và rõ ràng, không trình bày lẫn lộn giữa “mục tiêu” và “nội dung” quy hoạch.

Ban đề nghị tổng hợp bổ sung vào mục tiêu về sự phát triển số lượng trường học ở các cấp học trên địa bàn tỉnh đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030, địa bàn phân bổ theo từng địa phương (cả khối thuộc Sở Giáo dục đào tạo quản lý và các đơn vị do các Phòng giáo dục đào tạo quản lý).

- Đối với các trường chuyên nghiệp: Đề nghị bổ sung xác định rõ mục tiêu phát triển các trường chuyên nghiệp và đào tạo nghề, nhất là đối với các trường công lập là đáp ứng yêu cầu về đào tạo nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Về nội dung quy hoạch

Ban cơ bản thống nhất như đề xuất của đề án, cơ bản giữ vững ổn định các cấp học để đảm bảo phát triển mạng lưới giáo dục như hiện có.

Về thành lập mới: Việc thành lập mới 04 trường mầm non, tiểu học ở địa bàn Đông Lương - Đông Hà, tách 03 trường mầm non ở Đakrông thành 06 trường ở huyện Đakrông (Pa nang, Tà Long, A Vao), thành lập mới 01 trường mầm non ở Khe Sanh (Hướng Hóa) là hợp lý.

Về sát nhập, thành lập mới 08 trường phổ thông trung học ở các địa bàn Hải Lăng, Đông Hà, Cam Lộ, Vĩnh Linh, Gio Linh làm giảm số trường từ 31 trường (2015) xuống còn 29 trường (2020) là phù hợp với quy mô phát triển, và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ cho công tác đào tạo ở bậc phổ thông trung học ở các địa phương.

Về quy hoạch các trường phổ thông dân tộc bán trú: Đến nay, trên địa bàn tỉnh ta có 5 điểm trường thực hiện bán trú (Hướng Hóa: 3, Đakrông: 2). Việc phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú ở các xã miền núi là đúng hướng, góp phần duy trì sĩ số và nâng cao chất lượng dạy học ở vùng đồng bào dân tộc. Thủ tướng Chính phủ cũng đã có Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 về Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú. Theo đó, Quyết định đã nêu rõ: “*Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú và hỗ trợ xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị cho trường phổ thông dân tộc bán trú do ngân sách nhà nước đảm bảo được cân đối trong nguồn kinh phí chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao trong kế hoạch hằng năm theo nguyên tắc ngân sách trung ương hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nói trên cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và các địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách trung ương từ 5% trở xuống*”.

Vì vậy, Ban đề nghị HĐND tỉnh cần có chủ trương mang tính đồng bộ về đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực con người và sự đóng góp của xã hội để đẩy mạnh việc phát triển trường dân tộc bán trú ở vùng miền núi. Giao cho Ủy ban

nhân dân tỉnh chỉ đạo ngành giáo dục - đào tạo chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương xây dựng đề án cụ thể trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

- **Chủ trương về thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cấp huyện trên cơ sở sát nhập các trung tâm:** Ngày 19/3/2015 Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 1893/VPCP-KGVX yêu cầu các địa phương sát nhập 03 Trung tâm dạy nghề, Trung tâm KTTH-HN, Trung tâm Giáo dục Thường xuyên ở cấp huyện. Vì vậy, Ban Văn hóa Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan triển khai thực hiện sát nhập trong năm 2016. (Đề án đề ra đến năm 2020 là quá chậm)

- **Đối với quy hoạch các trường chuyên nghiệp, đào tạo nghề:**

Đề án chủ yếu quy hoạch từng trường theo hướng nâng quy mô và mở rộng các ngành nghề đào tạo. Trong khi đó, thực trạng phát triển của các trường nghề, chuyên nghiệp còn nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh, phát triển quy mô và cơ sở vật chất, còn trùng lắp về nghề đào tạo. Nhìn chung hướng phát triển của các trường chưa rõ và thiếu bền vững. Vì vậy, Ban đề xuất quan điểm phát triển đối với hệ thống 08 trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên địa bàn theo hai hướng: *Nhóm các trường đào tạo mang tính tổng hợp và Hệ thống các trường đào tạo nghề nghiệp mang tính ứng dụng*. Theo đó, định hướng quy hoạch như sau:

+ Các trường đào tạo mang tính tổng hợp bao gồm: Phân viện Đại học Huế tại Quảng Trị, Trường Cao đẳng Sư phạm.

- Các trường đào tạo nghề nghiệp, ứng dụng công lập: Trường Trung cấp nghề, Trường Cao đẳng y tế, Trường Trung cấp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trường Trung cấp Giao thông vận tải.

- Các trường đào tạo nghề nghiệp, ứng dụng ngoài công lập: Trường Trung cấp Bùi Dục Tài, Trường Trung cấp Mai Lĩnh.

- Đối với việc “*Nghiên cứu sát nhập Trường trung cấp Nông nghiệp và PTNT vào Trường Cao đẳng Sư phạm*” để tiến tới nâng cấp thành trường Đại học như đề án đưa ra, Ban đề nghị xem xét lại vì thực tế đây là hai trường có loại hình đào tạo và định hướng đào tạo rất khác nhau. Trường cao đẳng sư phạm chủ yếu đào tạo ngành sư phạm, còn Trường Trung cấp NN&PTNT chủ yếu đào tạo nghề trên lĩnh vực nông nghiệp.

2.3. Về nguồn vốn và lộ trình đầu tư

- Tổng nguồn vốn thực hiện đề án là: 732 tỷ đồng (*trong đó vốn Xây dựng cơ bản tập trung của tỉnh là 190 tỷ, chương trình mục tiêu là 55 tỷ, Kien cố hóa trường lớp học: 329 tỷ, Viện trợ: 62 tỷ, Xã hội hóa: 25 tỷ, Nguồn khác: 8 tỷ*). Thời gian thực hiện từ 2014-2020. Ban đề nghị về lộ trình đầu tư không bố trí 42 tỷ cho năm 2014 vì năm 2015 Nghị quyết HĐND tỉnh mới ban hành.

- Tổng nguồn vốn chưa bố trí đối với các trường trung cấp, cao đẳng là chưa đầy đủ. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cân đối bổ sung phần kinh phí đối với các trường trung cấp, cao đẳng công lập của tỉnh.

- Trong quy hoạch đã xác định nhập 03 trung tâm cấp huyện, nhưng trong kinh phí đầu tư vẫn tiến hành xây mới Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Hướng Hóa với kinh phí 8,232 tỷ đồng và bổ sung phòng học, nhà hiệu bộ cho

Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Triệu Phong 4,672 tỷ đồng trong giai đoạn 2015-2016. Ban Văn hóa Xã hội đề nghị tạm ngừng đầu tư để thực hiện sát nhập, tránh lãng phí về đầu tư cơ sở vật chất.

2.4. Về giải pháp thực hiện đề án

Phần giải pháp đề án mặc dù đã thể hiện các nội dung cơ bản tuy nhiên trong bối cảnh các nhóm giải pháp chưa đầy đủ và toàn diện. Ban đề nghị xây dựng lại bối cảnh giải công tác tuyên truyền về thực hiện phân luồng học sinh Trung học cơ sở và pháp như sau:

1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức*
2. *Đổi mới quản lý giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo*
3. *Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị*
4. *Cơ chế chính sách và huy động sử dụng các nguồn vốn.*

- Ban đề nghị bổ sung giải pháp tiếp tục thực hiện bổ sung giáo viên cho các cấp học đảm bảo theo định mức mà nhà nước quy định.

- Đề nghị HĐND tỉnh ban hành chính sách địa phương để hỗ trợ phát triển giáo dục miền núi nhất là bồi trí kinh phí hỗ trợ để thực hiện việc quản lý và hợp đồng nhân viên dinh dưỡng đối với các trường mầm non, các trường dân tộc bán trú.

- Trong giải pháp về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cần tiếp tục chỉ đạo công tác quản lý nhà nước của Sở Giáo dục đào tạo phải thực hiện thống nhất quản lý phát triển sự nghiệp giáo dục trên tất cả các cấp học, nghành học, không phân biệt là các trường do Sở quản lý và các trường do các địa phương quản lý. Nâng cao năng lực quản lý của các cơ quan giáo dục các cấp, nhất là trong quản lý nhân sự, quản lý tài chính.

- Bổ sung giải pháp về đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp sau Trung học phổ thông.

3. Về dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết cơ bản phản ánh nội dung chính của đề án. Ban Văn hóa Xã hội thống nhất cấu trúc của dự thảo Nghị quyết sẽ bao gồm 03 phần: Mục tiêu, Nội dung quy hoạch và Giải pháp thực hiện.

Ban đề nghị nội dung cụ thể của các phần sẽ xây dựng gọn lại và tiếp thu các ý kiến thẩm tra đề án mà Ban đã trình bày ở trên để đưa vào Nghị quyết chính thức./.

Noi nhận:

- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- ĐB mời kỳ 17;
- Lưu: VHXH, VT.

